

Đề chính thức
Gồm có 2 trang

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Qua Đèo Ngang

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

(Bà Huyện Thanh Quan)

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:

Câu 1(0,5 điểm): Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
- B. Thất ngôn bát cú Đường luật
- C. Ngũ ngôn
- D. Lục bát

Câu 2(0,5 điểm): Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng
- B. Vần chân
- C. Vần liền
- D. Vần cách

Câu 3(0,5 điểm): Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính?

- A. Nghị luận kết hợp biểu cảm
- B. Biểu cảm kết hợp tự sự
- C. Miêu tả kết hợp tự sự
- D. Biểu cảm kết hợp miêu tả

Câu 4(0,5 điểm): Nghệ thuật nổi bật trong câu thứ ba và thứ tư là gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Đảo ngữ
- D. Điệp ngữ

Câu 5(0,5 điểm): Nhận định nào sau đây đúng nhất về đặc điểm thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

- A. Trang nhã, đậm chất bác học và thấm đẫm niềm hoài cổ.
- B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.
- C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.
- D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Câu 6(0,5 điểm): Bài thơ miêu tả thời điểm nào trong ngày?

- A. Ban mai
- B. Buổi trưa
- C. Buổi xế chiều
- D. Đêm khuya.

Câu 7(0,5 điểm): Tâm trạng chủ yếu của tác giả thể hiện qua bài thơ “Qua đèo Ngang” là tâm trạng như thế nào?

- A. Đau xót ngậm ngùi trước sự đổi thay của quê hương
- B. Yêu say trước vẻ đẹp của quê hương đất nước
- C. Cô đơn trước thực tại, da diết nhớ về quá khứ của đất nước
- D. Buồn thương da diết khi phải sống trong cảnh ngộ cô đơn

Câu 8(0,5điểm): Các từ nào dưới đây là từ tượng thanh diễn tả tâm trạng của tác giả về nỗi nhớ mong nước nhà?

- A. Quốc quốc, gia gia
- B. Lom khom
- C. Lác đác
- D. Cả ba phương án trên

Câu 9(1,0điểm): Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp từ đảo ngữ trong hai câu sau:

“Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà”

Câu10(1,0điểm): Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người.

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm (hoặc một đoạn trích) truyện kể mà mình yêu thích ngoài sách giáo khoa Ngữ văn 10 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

-----Hết-----

Họ tên thí sinh: số báo danh.....

Họ tên, chữ ký của giám thị:.....

(Giám thị không giải thích gì thêm. Thí sinh không được sử dụng tài liệu.)

(Đáp án có 02 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7		0,5
	8		0,5
	9	*Chỉ ra nghệ thuật đảo ngữ: đưa hai từ láy tượng hình “lom khom”, “lác đác” lên đầu câu *Tác dụng: - Làm cho câu thơ sinh động giàu hình ảnh tăng giá trị biểu đạt. - Nhấn mạnh sự vất vả, đói nghèo, lam lũ của người dân vùng Đèo Ngang; sự thừa thớt, vắng vẻ, bé nhỏ, tiêu điều hoang vắng ở nơi đây. + “Lom khom” gợi tư thế cúi người nhưng luôn nhấp nhô chuyển động. Đó là động tác cúi nhặt củi của người tiều phu. Nó gợi lên hình ảnh đời sống lam lũ của người lao động. + Từ “lác đác” cũng có sức gợi tinh tế như thế. Nó chỉ sự vắng vẻ, thừa thớt, bé nhỏ, thậm chí tiêu điều hoang vắng. - >Qua đó, gợi cảm giác buồn hiu, vắng lặng của tác giả.	0,25 0,25 0,5
	10	- Quê hương chính là nơi chôn nhau cắt rốn của ta, là nơi nuôi ta lớn lên với biết bao kỉ niệm chẳng thể phai nhòa. - Quê hương dạy ta biết lớn khôn và trưởng thành dần từ những ngây thơ, vụng dại của ngày bé. Quê hương cho ta những năm tháng tuổi thơ tuyệt vời mà suốt hành trình trưởng thành ta không bao giờ tìm lại được. - Quê hương luôn bồi đắp cho con người những giá trị tinh thần cao quý: tình làng nghĩa xóm. tình yêu quê hương, gia đình sâu nặng... - Quê hương luôn là điểm tựa vững vàng cho con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên, là đích	0,25 0,25 0,25 0,25

		hướng về của con người. ...	
II		VIẾT Anh/chị hãy viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm (hoặc một đoạn trích) truyện kể mà mình yêu thích ngoài sách giáo khoa Ngữ văn 10 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm (hoặc một đoạn trích) truyện kể mà mình yêu thích ngoài sách giáo khoa Ngữ văn 10 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể chọn và triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng và cần đảm bảo các yêu cầu: - Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện(nhan đề, tên tác giả, ...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm, đoạn trích. - Tóm tắt tác phẩm truyện (vừa đủ để người đọc nắm được nội dung chính). - Phân tích cụ thể rõ ràng về tác phẩm, đoạn trích(chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những cứ liệu sinh động. - Đánh giá về đoạn trích, tác phẩm truyện dựa trên các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. - Khẳng định giá trị của đoạn trích, tác phẩm truyện.	2.0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0,5
I + II			10